

Bản án số: 452/2017/HSST

Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Đồng Bẩm, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 457/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Chí C, sinh ngày 02/10/1979.

Trú tại: xóm V, phường B, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: lớp 5/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1948, con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1955. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Trần Thị O, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2006/HSST ngày 20/02/2006, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 03/6/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Bùi Đức T, sinh năm 1974, (vắng mặt)

Trú tại: Xóm M, xã C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

2. Vũ Trọng C, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm V, phường B, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Chí C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ ngày 03/6/2017, tổ C tác của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ K, thị trấn C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ K, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện Trần Chí C đang điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, gắn BKS: 20H8 – 7312 chở theo phía sau 01 nam thanh niên là Vũ Trọng C, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. C không chấp hành, điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 150 mét thì chiếc xe bị đổ ra đường. C thả từ trong lòng bàn tay trái ra 01 gói giấy bạc màu vàng xuống đất tại vị trí cạnh chiếc xe mô tô bị đổ và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị tổ C tác giữ lại, kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng. Kiểm tra bên trong cả 02 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng. C khai 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng trên là ma túy Hêrôin. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, 200.000 đồng tiền Việt Nam, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, gắn BKS: 20H8 – 7312. Kiểm tra C không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét nơi ở của Trần Chí C tại xóm V, phường B, thành phố TH phát hiện, thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 20N5 – 1394, số khung: 491983, số máy đã bị tẩy xóa, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 20F6 – 8772, số khung: 0006876, số máy: 0143277, đã qua sử dụng không rõ nguồn gốc.

Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc thu giữ của C là: 0,168 gam và lấy 0,168 gam đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Còn lại vỏ bì 02 mảnh giấy bạc đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu C1 để lưu kho theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 719 ngày 09/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Chí C là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,168 gam.

Vật chứng của vụ án là: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen; 200.000 đồng tiền Việt Nam được chuyển đến bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số khung: Y007929, số máy: RLCM23B1007929 mà C sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho Thái, quá trình điều tra xác định BKS thật của chiếc xe là 20N5 – 1394 (được gắn trên chiếc xe nhãn hiệu HONDA, số khung: 491983, số máy đã bị tẩy xóa thu giữ tại nhà C) là tang vật của vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe và

BKS trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị N, sinh năm: 1979, HKTT: Xóm G, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên quản lý, sử dụng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số khung: 491983, số máy đã bị tẩy xóa; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, gắn BKS: 20F6 – 8772, số khung: 0006876, số máy: 0143277 và 01 chiếc BKS: 20H8 – 7312, quá trình điều tra, xác minh chưa rõ nguồn gốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tách phần hồ sơ liên quan điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Trần Chí C khai nhận: Bản thân C là người nghiện ma túy, C thường xuyên mua ma túy Hêrôin tại khu vực cầu G của nhiều đối tượng khác nhau (C không biết lai lịch, địa chỉ) để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017, tại khu vực tổ K, thị trấn C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên, C bán cho Bùi Đức T, ở xóm M, xã C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/6/2017, T gọi điện thoại hỏi mua của C 01 gói ma túy Hêrôin với giá 200.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực tổ K, thị trấn C, huyện H để giao dịch mua bán. C đồng ý và điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực cầu G. Tại đây, C gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy Hêrôin. Sau đó, C mang gói Hêrôin trên về nhà lấy ra một ít và sử dụng. Số Hêrôin còn lại, C gói vào 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C rủ Vũ Trọng C là hàng xóm đi sang thị trấn C chơi, mục đích của C là mang gói Hêrôin đi để bán cho T (C không biết việc C mang gói Hêrôin đi bán cho T). C cầm gói Hêrôin bằng tay trái và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, gắn BKS: 20H8 – 7312 chở C đi đến khu vực tổ K, thị trấn C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ C tác Công an huyện Đồng Hỷ yêu cầu kiểm tra hành chính và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 472/KSĐT- MT ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Chí C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017 bị cáo bán cho Bùi Đức T 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Khoảng 9 giờ ngày 03/6/2017 bị cáo đang trên đường đem Heroine bán cho Bùi Đức T thì bị bắt giữ.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH 13; Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 7 năm tù đến 8 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu A1, C1.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen xung quỹ nhà nước. Tạm giữ 200.000đ tiền Việt Nam để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí HSST, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017, tại khu vực tổ K, thị trấn C, huyện H, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ K, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên), Trần Chí C bán cho Bùi Đức T 01 gói ma túy Hêrôin với giá 200.000 đồng. Đến 11 giờ ngày 03/6/2017, C tiếp tục mang bán cho T 01 gói nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 2 Điều 194 BLHS quy định như sau:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b, Phạm tội nhiều lần;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xét xử về tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do ham lợi nhuận đã dẫn đến phạm tội. Xét thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo đã gây ra, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo thành người lương thiện. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định: Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích.

Dẫn chiếu tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

Trong vụ án này theo bị cáo khai đã mua ma túy của 01 nam thanh niên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với Bùi Đức T là người có hành vi mua ma túy của Trần Chí C. Quá trình điều tra xác định hành vi của T không cấu thành tội phạm, Cơ quan công an đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Thái.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số khung: Y007929, số máy: RLCM23B1007929 mà C sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho Thái, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tang vật của vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 03/5/2017 tại xóm G, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. C khai nhận chiếc xe là do 01 người không quen biết cầm cố cho C trước đó nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS mới đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Vật chứng của vụ án thu giữ 02 phong bì ký hiệu A1, C1, xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, vỡ màn hình thu giữ của C, quá trình điều tra xác minh C khai là sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ. Số tiền 200.000đ thu giữ trong người bị cáo không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

- Trần Chí C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS; khoản 2 Điều 305 BLDS

- Phạt bị cáo Trần Chí C 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp NSNN.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi, tính theo mức lãi suất không kỳ hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương đương với thời gian chậm thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 BLTTHS; Áp dụng Điều 41 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu A1, C1.

- Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã vỡ màn hình.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Vật chứng và tiền hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, biên bản giao nhận vật chứng số 65 ngày 28/11/2017).

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- C an TP TN.
- Sở tư pháp.
- Bị cáo
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

